

Số: /GLHX-SXD

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2025

**GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE
VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ**
Có giá trị đến hết ngày 04 tháng 8 năm 2025

- Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
- Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ;
- Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ ngày 04/7/2025 của Công ty TNHH TMDV vận tải Anh Khang (Địa chỉ: Lô E11.14, đường số 11, KDC Ngọc Bảo Viên, tổ 3 phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi). Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến qua Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh Quảng Ngãi ngày 04/7/2025,

Cho phép lưu hành xe quá khổ giới hạn, vận chuyển hàng siêu trường trên đường bộ của Công ty TNHH TMDV vận tải Anh Khang, với các thông tin và điều kiện quy định như sau:

1. Thông tin tổ hợp xe:		
Thông số kỹ thuật	Xe ô tô hoặc xe ô tô đầu kéo	Rơ moóc (RM)/ Sơ mi rơ moóc (SMRM)
Số Giấy chứng nhận kiểm định	EC 0182816	EB 1604479
Biển số đăng ký (đăng ký tạm đối với trường hợp chưa hoàn thành việc đăng ký chính thức)	76H-010.50	76R-004.34
2. Thông tin thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyển lắp, đặt trên xe (nếu có): Không có.		
Tên (nhãn hiệu) thiết bị:		
Khối lượng bản thân của thiết bị (kg):		
Kích thước bao của thiết bị (dài x rộng x cao) (m):		
Tính năng của thiết bị (ghi theo thiết kế của nhà sản xuất):		
3. Thông tin hàng hóa đề nghị chuyên chở:		
Loại hàng (chiều đi): Thiết bị máy móc, kết cấu thép.		
Loại hàng (chiều về): Cọc cừ bê tông.		
Kích thước hàng chiều đi (D x R x C) m: 26 x 2,8 x 3,25 Tổng khối lượng: 24.250 kg		
Kích thước hàng chiều về (D x R x C) m: 14 x 2,5 x 3,0 Tổng khối lượng: 22.550 kg		

4. Thông tin kích thước, khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:	
4.1. Chiều đi	
Kích thước (D x R x C) m: 29,5 x 2,8 x 4,5	Hàng vượt phía trước thùng xe: 1,0 m
Hàng vượt hai bên thùng xe: 0,135 m	Hàng vượt phía sau thùng xe: 2,0 m
Khối lượng toàn bộ của xe: 47.700 kg	
4.2. Chiều về	
Kích thước (D x R x C) m: 27,5 x 2,53 x 3,14	Hàng vượt phía trước thùng xe: 0,0 m
Hàng vượt hai bên thùng xe: 0,0 m	Hàng vượt phía sau thùng xe: 0,0 m
Khối lượng toàn bộ của xe: 46.000 kg	
5. Tải trọng lớn nhất được phân bổ lên trục xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:	
Trục đơn: ≤ 10 tấn	
Cụm trục kép: ≤ 18 tấn/cụm trục, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: $d \geq 1,3$ m	
Cụm trục ba: ≤ 24 tấn/cụm trục, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: $d = 1,31$ m	

6. Tuyến đường vận chuyển

- **Nơi đi:** Bến cảng Tổng hợp Hoà Phát Dung Quất, Bến cảng tổng hợp Hào Hưng, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Nơi đến:** Cụm Khu công nghiệp Khai Quang, tỉnh Phú Thọ.

- **Các tuyến đường được đi:** Từ Bến cảng Tổng hợp Hoà Phát Dung Quất, Bến cảng tổng hợp Hào Hưng, tỉnh Quảng Ngãi → đường nội bộ KKT Dung Quất (đường Võ Văn Kiệt) → đường Trì Bình - Dung Quất → đường số 01 (phân KCN Sài Gòn - Dung Quất) → đường Dốc Sỏi - Dung Quất → Quốc lộ 1 và tuyến tránh Quốc lộ 1 (đi qua địa phận các tỉnh/TP: Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình, Hà Nội) → đường Mê Linh (qua địa phận tỉnh/thành phố: Hà Nội, Phú Thọ) → QL.2 (tỉnh Phú Thọ) → đường nội bộ Cụm Khu công nghiệp Khai Quang, tỉnh Phú Thọ → điểm đến tại Cụm Khu công nghiệp Khai Quang, tỉnh Phú Thọ.

(Lưu ý: Khi phương tiện lưu thông trên tuyến QL.1 qua các địa phương có tuyến đường tránh thì phương tiện đi theo tuyến đường tránh đó và tuân thủ các quy định tổ chức giao thông tại địa phương đó. Không được đi qua các vị trí có biển báo hạn chế chiều cao có giá trị nhỏ hơn chiều cao sau khi xếp hàng của phương tiện (như: hầm đường bộ, cầu vượt ngang đường, các vị trí có công hoặc khung giá đỡ trên cao) và phải có biện pháp hạ độ cao tạm thời của phương tiện sau khi xếp hàng, đảm bảo nhỏ hơn chiều cao không chế ghi tại biển báo hạn chế chiều cao mới được phép lưu thông qua. Trên tuyến đường vận chuyển nếu có cầu cấm biển báo hiệu "Hạn chế trọng tải toàn bộ xe" có giá trị nhỏ hơn khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe, phải liên hệ với lực lượng chức năng có thẩm quyền tại địa phương đó để phân luồng, hướng dẫn điều tiết giao thông cho xe đi theo hướng ngược chiều qua đơn nguyên cầu mới tại các vị trí được mở dải phân cách lân cận 2 đầu cầu).

7. Các điều kiện quy định khi lưu hành xe trên đường bộ

- Chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện phải tuân thủ các quy định của Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Xe phải có hệ thống hãm đủ hiệu lực (kể cả RM/SMRM kéo theo); hệ thống liên kết nối xe đầu kéo với RM/SMRM phải chắc chắn, bảo đảm an toàn và đúng quy định của nhà sản xuất; phải có còi, đèn báo hiệu điểm nhô ra lớn nhất của kích thước bao ngoài của xe theo quy định.

- Khi lưu hành trên đường cao tốc và qua hầm đường bộ, trạm thu phí phải tuân thủ quy định về tốc độ, khoảng cách, làn đường và các quy định về quản lý, khai thác của công trình hoặc hướng dẫn của đơn vị quản lý công trình đó (nếu có).

- Khi qua cầu, xe chạy đúng làn đường với tốc độ quy định trên đường bộ; không dừng, đỗ, phanh, hãm xe trên cầu. Không dừng, đỗ xe trong phạm vi đường ngang.

- Phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng kiểm soát giao thông trên đường.

8. Số điện thoại liên hệ của cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe: 0255.3825.827./.

Nơi nhận:

- Cty TNHH TMDV vận tải Anh Khang;
- Cục CSGT;
- Sở XD tỉnh Phú Thọ;
- GD, PGD (N.Đ.Hương);
- Phòng CSGT các tỉnh, thành phố: Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình, Hà Nội, Phú Thọ;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, KCHT.tvtri.01

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Hương